TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 12-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Viết Tuân

Ông Bùi Đức Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Văn N1, sinh ngày 21/11/1989, tại huyện V, Long An. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Ngô Văn T, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị T1 năm 1952. Vợ: TrầnHuỳnh Như, sinh năm 1996; Con: NgôNgọc Trân, sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 02 tiền sự. Ngày 12/01/2024, bị Ủy ban nhân dân xã V, huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 32/QĐ-XPHC; Ngày 24/01/2024, bị Công an xã V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 01/QĐ-XPHC.

Về nhân thân: Không có nội dung cần ghi nhận.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/4/2024 đến ngày 17/4/2024 và chuyển sang tạm giam đến nay. (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ngô Thị N, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Trí K, sinh năm 2005. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/02/2024, Ngô Văn N1 (có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản), mượn xe mô tô biển số 64G1-114.09 của bà Ngô Thị N (chị ruột của N1) cư ngụ khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An để đi chơi. N1 đến nhà anh ruột Ngô Văn T3, sinh năm 1980 ở khu phố C, thị trấn V thì thấy nhà đóng cửa, mọi người đi vắng. N1 nảy sinh ý định tìm tài sản của người khác để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. N1 điều khiển xe theo đường lộ cập bờ Nam kênh 28 đi về hướng xã V. Khoảng 11 giờ 35 phút cùng ngày, N1 thấy nhà của ông Nguyễn Ngọc T2, ngụ ấp C, xã V, huyện V không có người trông giữ tài sản nên N1 để xe trước cổng rào, đưa tay vào khe hở cửa hàng rào, mở chốt khóa đi vào chỗ để một hàng bao phân bón, N1 dùng hai tay ôm 01 bao phân bón loại Kali 61%, trọng lượng 50kg rồi nhanh chóng đi ra đặt bao phân bón lên xe mô tô. Lúc này, Nguyễn Trí K (con ông T2) đang ở phía sau nhà nghe có tiếng động nên chạy lên xem thì thấy N1 đang ôm 01 bao phân bón từ trong nhà đi ra ngoài và đặt lên xe mô tô để trước cửa nhà, K hỏi "gì vậy chú, chú ơi" nhưng N1 không trả lời mà điều khiển xe chạy đi, K truy hô và đuổi theo nhưng không kịp nên gọi điện thoại cho ông T2 biết.

N1 điều khiển xe mô tô chạy về thị trấn V bán bao phân Kali 61% vừa trộm được cho một người đàn ông đi xe mang biển số Cam- P- Chia không rõ họ, tên và địa chỉ với số tiền 350.000đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì N1 mang xe mô tô trả lại cho bà Ngô Thị N.

Ngày 08/02/2024, ông Nguyễn Ngọc T2 đã trình báo Công an xã V. Qua trích xuất camera nhà ông Nguyễn Ngọc T2 phát hiện đối tượng nghi vấn là Ngô Văn N1 nên Công an xã V đã mời N1 về làm việc, quá trình điều tra, Ngô Văn N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả điều tra xác định vào ngày 12/01/2024, Ngô Văn N1 bị Ủy ban nhân dân xã V, huyện V xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 32/QĐ-XPHC. Ngày 24/01/2024, Công an xã V xử phạt hành chính N1 số tiền 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 01/QĐ-XPHC (đến nay N1 chưa thi hành việc nộp phạt các quyết định xử phạt hành chính nêu trên).

Tại Biên bản phiên họp định giá tài sản số 30/BB-HĐĐG và Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG cùng ngày 29/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện V, tỉnh Long An kết luận: Giá trị của 01 bao phân Kali 61%, trọng lượng 50kg tại thời điểm định giá ngày 05/02/2024 là 570.000đồng (năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSVH ngày 20/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã quyết định truy tố bị cáo Ngô Văn N1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn N1 phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn N1 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2024. Đề nghị áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Về vật chứng: 01 (một) bao phân Kali 61%, trọng lượng 50kg, bị cáo đã bán cho một người không biết tên, tuổi và địa chỉ không thu hồi được. Đối với chiếc xe mô tô biển số 64G1-114.09 bị cáo mượn của chị ruột là bà Ngô Thị N, do bà N không biết bị cáo sử dụng chiếc xe để chở bao phân bị cáo lấy trộm, bị cáo cũng đã trả lại chiếc xe cho bà N và Cơ quan điều tra cũng đã truy xuất nguồn gốc chiếc xe có thông tin rõ ràng và không thu hồi nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Ngọc T2 yêu cầu bồi thường số tiền 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng) là phù hợp. Mặc dù Hội đồng định giá chỉ định giá bao phân Kali 570.000.000 đồng nhưng ông T2 đã mua bao phân này với giá 600.000 đồng và được đại lý bán phân xác nhận. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường 600.000 đồng và đã tác động gia đình bồi thường hiện tạm nộp số tiền trên tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng.

Đối với người mua bao phân Kali 61%, trọng lượng 50kg của bị cáo trộm của bị hại do không xác định được tên, tuổi và địa chỉ nên không có cơ sở xác minh làm rõ.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, đúng với nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo, đồng thời phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 11 giờ 35 phút ngày 05/02/2024, tại Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Long An, Ngô Văn N1 (có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) đã lén lút lấy trộm 01 (một) bao phân Kali 61%, trọng lượng 50kg có giá trị 570.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc T2.

[3] Bị cáo Ngô Văn N1 là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có 01 tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ôngNgọc Trai có giá trị 570.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh nói trên là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây ra nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Do vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Để có cơ sở tuyên mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cần phân tích đánh giá về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[6] Về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội xuất phát từ lòng tham của bị cáo, muốn có tiền để phục vụ nhu cầu cá nhân nhưng không muốn bỏ công sức lao động chân chính của mình ra để kiếm tiền mà lại lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán để có tiền tiêu xài, phạm tội với lỗi cố ý.

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 600.000 đồng; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ

thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn nhưng bị cáo có tiền sự về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy", bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính và bị cáo chưa nộp phạt nên được xem là có nhân thân xấu.

[9] Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Sau khi cân nhắc, xem xét toàn diện chứng cứ, các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và để phòng ngừa chung cho xã hội.

[11] Về vật chứng: 01 (một) bao phân Kali 61%, trọng lượng 50kg, bị cáo đã bán cho một người không biết tên, tuổi và địa chỉ không thu hồi được nên không xem xét. Đối với chiếc xe mô tô biển số 64G1-114.09 bị cáo mượn của chị ruột là bà Ngô Thị N, do bà N không biết bị cáo sử dụng chiếc xe để chở bao phân bị cáo lấy trộm, bị cáo cũng đã trả lại chiếc xe cho bà N và Cơ quan điều tra cũng đã truy xuất nguồn gốc chiếc xe có thông tin rõ ràng và không thu hồi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù Hội đồng định giá chỉ định giá bao phân Kali 61% trọng lượng 50kg có giá 570.000.000 đồng nhưng ông Nguyễn Ngọc T2 đã mua bao phân này với giá 600.000 đồng và được đại lý bán phân xác nhận. Bị hại ông Nguyễn Ngọc T2 yêu cầu bồi thường số tiền 600.000đồng là phù hợp và bị cáo cũng đồng ý bồi thường 600.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền này, hiện tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng.

[11] Đối với người thanh niên mua bao phân Kali 61%, trọng lượng 50kg của bị cáo do không xác định được tên, tuổi và địa chỉ nên không có cơ sở xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn N1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn N1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2024.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Ngô Văn N1 45 (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án (12/7/2024) để đảm bảo công tác thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tạm nộp số tiền 600.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông Nguyễn Ngọc T2. Ông Nguyễn Ngọc T2 được quyền liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự để nhận số tiền bồi thường thiệt hại 600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001099 ngày 10/7/2024.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn N1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưnng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Yến Linh